

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: **433/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 30/8/2023

V/v “*Xin ly hôn và tranh chấp
nuôi con*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Cẩm Tiên**.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông **Võ Trọng Nghĩa**

+ Ông **Nguyễn Văn Bé**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Kim Thơ** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo;

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:* Ông **Phạm Minh Thanh** – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số 293/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2023 về việc “*Xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 177/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 08 năm 2023 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Lê Vương Thúy Kiều N** – sinh năm 1982; (có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện C, Tiền Giang.

Chỗ ở hiện nay: ấp A, xã G, huyện D, tỉnh Tây Ninh.

* *Bị đơn:* **Nguyễn Tấn B** - sinh năm: 1981; (có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện C, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn ly hôn và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Vương Thúy Kiều N trình bày: chị và anh B sống chung năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện X, tỉnh An Giang. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do anh B không quan tâm đến gia đình, vợ con nên hôn nhân giữa anh chị dần mất đi hạnh phúc, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, không thể hàn gắn nên chị yêu cầu ly hôn với anh B.

- Về con chung: có 03 cháu tên Nguyễn Phúc Tấn P, sinh ngày 06/8/2007, Nguyễn Minh K, sinh ngày 02/12/2015 và Nguyễn Minh Q, sinh ngày 16/5/2018 hiện đang sống với chị, ly hôn chị yêu cầu được nuôi 03 con, không yêu cầu anh B cấp dưỡng.

- Về P sản chung: không có.
- Về nợ chung, nợ riêng: không có.

* Bị đơn anh Nguyễn Tấn B trình bày: anh và chị N cưới nhau năm 2005, có đăng ký kết hôn. Hai bên tiến tới hôn nhân do tìm hiểu. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì nhưng do bản chất công việc anh là tài xế nên vợ chồng có những mâu thuẫn nhỏ dẫn đến chị N yêu cầu ly hôn với anh. Nay chị N yêu cầu ly hôn với anh thì anh không đồng ý vì còn thương vợ thương con.

- Về con chung: có ba cháu như chị N trình bày. Nếu ly hôn, anh yêu cầu được nuôi cháu Minh K và Minh Q, không yêu cầu chị N cấp dưỡng.

- Về P sản chung: không có .
- Về nợ chung, nợ riêng: không có.

* Tại phiên tòa:

- Chị Lê Vương Thúy Kiều N vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh B và yêu cầu được nuôi 03 con chung là Nguyễn Phúc Tấn P, Nguyễn Minh K, và Nguyễn Minh Q.

- Anh Nguyễn Tấn B không đồng ý ly hôn với chị N và anh yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Minh Q.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N. Về con chung giao cháu Nguyễn Phúc Tấn P, sinh ngày 06/8/2007, Nguyễn Minh K, sinh ngày 02/12/2015 và Nguyễn Minh Q, sinh ngày 16/5/2018 cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc. Anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung, nợ riêng không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra cũng như tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: chị Lê Vương Thúy Kiều N và anh Nguyễn Tấn B sống chung năm 2007 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện X, tỉnh An Giang nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Nay chị N yêu cầu ly hôn với anh B và anh B hiện cư trú trên địa bàn huyện Chợ Gạo nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung.

[3] Xét nội dung đơn yêu cầu ly hôn của chị Lê Vương Thúy Kiều N, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Về tình cảm: chị N yêu cầu ly hôn với anh B. Nguyên nhân ly hôn theo nguyên đơn trình bày là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, anh B không quan tâm đến gia đình, vợ con nên hôn nhân giữa anh chị dần mất đi hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn được với nhau. Anh B không đồng ý ly hôn với chị N vì anh còn thương vợ thương con và giữa anh, chị N không có mâu thuẫn gì với nhau, chỉ anh và gia đình chị N có mâu thuẫn. Hội đồng xét xử thấy rằng anh B và chị N hiện đã ly thân từ đầu năm 2023 đến nay, không còn sống chung nữa. Anh B trình bày là còn thương chị N nhưng anh không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị N trong thời gian anh chị ly thân. Chị N, anh B đều không còn thiết tha gì đến tình cảm vợ chồng cũng như xây dựng hạnh phúc gia đình. Do đó đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị không thể cùng chung sống để xây dựng gia đình hạnh phúc nên chị N yêu cầu ly hôn với anh B là có căn cứ chấp nhận.

[3.2] Về con chung: có 03 cháu tên Nguyễn Phúc Tấn P, sinh ngày 06/8/2007, Nguyễn Minh K, sinh ngày 02/12/2015 và Nguyễn Minh Q, sinh ngày 16/5/2018 hiện đang sống với chị N. Ly hôn, chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi ba con chung, anh B yêu cầu nuôi cháu Minh Q. Xét thấy cháu P, cháu K và cháu Q hiện đang sống ổn định với chị N và tại biên bản ghi lời khai, cháu P và cháu K trình bày là có nguyện vọng sống với mẹ khi ba mẹ ly hôn. Bên cạnh đó, cháu Q là bé gái, cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ hơn. Do đó, để đảm bảo cho các cháu có cuộc sống tốt, ổn định, phát triển về thể chất lẫn tâm sinh lý nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị N, tiếp tục giao cháu Tấn P, cháu Minh K và cháu Minh Q cho chị N chăm sóc và nuôi dưỡng.

[3.3] Về vấn đề cấp dưỡng: chị N không yêu cầu nên anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3.4] Về tài sản chung: chị N, anh B trình bày không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.5] Về nợ chung, nợ riêng: chị N, anh B trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Xét ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát.

[5] Về án phí: chị N phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.
- Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Vương Thúy Kiều N.

- Về tình cảm: Chị Lê Vương Thúy Kiều N được ly hôn với anh Nguyễn Tấn B.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phúc Tấn P, sinh ngày 06/8/2007, cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 02/12/2015 và cháu Nguyễn Minh Q, sinh ngày 16/5/2018 cho chị N tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Tấn B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung sau khi ly hôn.

- Về án phí: Chị N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0026087 ngày 29/06/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo nên chị đã nộp xong.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- UBND xã M, huyện X,
tỉnh An Giang;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ, án văn;

(Đã ký và đóng dấu)

Phan Thị Cẩm Tiên